

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƠN THÀNH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Xuân Đỉnh

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Phương Tâm

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa:***  
Bà Trần Thị Chiêu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2022/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 04/7/2022 đối với các bị cáo:

1. **Thạch Văn H;** sinh năm 1997; Tại: Cao Bằng; HKTT: Thôn 4A, xã E, huyện E. Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Văn P (đã chết) và bà Triệu Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. **Nguyễn Trọng N;** Tên gọi khác: Lùn; Sinh năm 1988; tại: Bình Phước; HKTT: Ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1961 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1964 (đã chết); Vợ: Trương Hoàng A, sinh năm 1993; Con: Nguyễn Hoàng Gia H, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2022 đến nay. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng N và Thạch Văn H là người sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) không thường xuyên, có mối quan hệ quen biết và cùng là công nhân làm trong Công ty CP Food (gọi tắt là Công ty), thuộc Becamex Bình Phước, địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Ngày 01/01/2022 (nghỉ Tết dương lịch), thời gian này N và H đang thực hiện cách ly y tế phòng chống dịch Covid – 19 (thực hiện 3 tại chỗ) tại Công ty. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi N đang ở khu cách ly Công ty thì gặp H. H hỏi N “còn đồ không” (tức còn ma túy không) thì N trả lời “không”. H nói N đi lấy ma túy đá cho H, khi về H trả tiền công 50.000 đồng thì N đồng ý. Do H không có số điện thoại của đối tượng Cu (không rõ nhân thân, lai lịch, số điện thoại của Cu hiện N và H không còn nhớ) nên N đưa số điện thoại để H gọi mua ma túy. Khi H gọi điện, do N quen biết với Cu khoảng 5 – 6 tháng trước qua một người bạn tên Dũng (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cu đồng ý bán thiếu ma túy cho H với giá 300.000 đồng. Trao đổi xong, H tiếp tục ở lại Công ty còn N trèo rào Công ty ra ngoài rồi về phòng trọ tại ấp 4, xã M, huyện C để lấy xe mô tô. Nhưng do vợ của N là Trương Hoàng A, về nhà mẹ ở huyện L, tỉnh Bình Phước; nên N đến tiệm tóc của người quen tên Nguyễn Thanh V, sinh năm 1993, cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (chỗ ở: Ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước) mượn xe mô tô biển số 77E1-081.18 rồi điều khiển xe một mình đến nhà nghỉ không rõ tên gần ngã ba đèn đỏ thuộc đường Nguyễn Văn L giao nhau với đường Quốc lộ 13 về hướng thị trấn C khoảng 300 mét. Khi đến nhà nghỉ thì N gặp Cu và Cu đưa cho N 01 mảnh giấy loại giấy bọc lưỡi dao lam, biết bên trong có chứa ma túy đá mà Cu đưa cho H nên N cầm gói ma túy trên ở phía tay phải chạy xe về Công ty để đưa cho H. Vào khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đi đến đường D4B – Khu công nghiệp Becamex – Bình Phước thì gặp lực lượng Công an xã M tuần tra, kiểm tra. N sợ bị kiểm tra phát hiện nên N ném gói ma túy xuống đường thì lực lượng tuần tra, thu giữ, niêm phong: 01 (một) gói giấy màu trắng cam, bên ngoài có ghi dòng chữ Platinum (vỏ của lưỡi dao lam) và 01 gói nylon được hàn kín hai đầu có kích thước 1,4cmx2,5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trọng N.

Ngoài ra N còn khai nhận vào ngày 17 hay 18 tháng 11/2021, N lên nhà nghỉ trên gặp 01 người con gái (không rõ nhân thân, lai lịch), gặp lần đầu lấy ma túy đá cho H và N sử dụng chung. Đến ngày 01/01/2022, H nhờ N đi lấy ma túy đá với số tiền công là 50.000 đồng, khi về thì N bị bắt quả tang như đã trình bày ở trên.

Kết quả giám định số 05/2022/GĐ-MT ngày 06/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, xác định: Tinh thể màu trắng chứa trong gói nylon là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4090gam (Bút lục số 45-46).

*Về tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng*

- 01 (một) bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, bên trong có chứa 0,3195 gam Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 (một) xe mô tô biển số 77E1-081.18, nhãn hiệu: Honda AirBlade, số máy 27E-1237436, màu trắng đỏ đen, số khung: BY-382609, xe có Giấy tờ hợp pháp đứng tên Nguyễn Thanh V, sinh năm 1993 là chủ sở hữu. Tối ngày 01/01/2022, N có tới mượn xe Vũ đi công việc, V không biết việc N mượn xe mô tô của mình đi vận chuyển ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh V.

Bản cáo trạng số 61/Ctr-VKS ngày 16/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Thạch Văn H về tội về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Trọng N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” đề nghị HĐXX tuyên xử bị cáo N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, với vai trò đồng phạm với bị cáo H, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch Văn H và Nguyễn Trọng N mỗi bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, cả hai bị cáo khai số tiền 50.000đ mà H đưa cho N không phải là tiền công, mà là tiền H đưa để N đỡ xăng, vì có ma túy thì cả hai dùng chung như trước đó. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và các chứng cứ,

tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/01/2022, khi H và N đang thực hiện theo quy định “3 tại chỗ” tại Công ty CP Food nên H không trực tiếp đi mua ma túy đá về sử dụng được. H hỏi và nhờ N gọi điện cho đối tượng Cu để mua 300.000 đồng ma túy đá được 0,4090g Methamphetamine rồi nhờ N đến khu vực xã Minh Hưng nhận ma túy và đem về công ty cho H để cả hai cất giữ để sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Thạch Văn H và Nguyễn Trọng N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...  
*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, ADMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...  
*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Đại diện VKS tại phiên tòa rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” đề nghị HĐXX tuyên xử bị cáo N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, với vai trò đồng phạm với bị cáo H là đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, đúng theo qui định tại Điều 319 và Điều 325 BLTTHS.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất an ninh trật tự địa phương. Các Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng:

- 01 (một) bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, bên trong có chứa 0,3195 gam Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô biển số 77E1-081.18, nhãn hiệu: Honda AirBlade, số máy 27E-1237436, màu trắng đỏ đen, số khung: BY-382609, xe có Giấy tờ hợp pháp đứng tên Nguyễn Thanh V, sinh năm 1993 là chủ sở hữu. Tối ngày 01/01/2022, N có tới mượn xe Vũ đi công việc, Vũ không biết việc N mượn xe mô tô của mình đi vận chuyển ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh V nên HĐXX không xem xét

[5]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thạch Văn H, Nguyễn Trọng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo bị cáo Thạch Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, bên trong có chứa 0,3195 gam Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các Bị cáo Thạch Văn H và Nguyễn Trọng N: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- CA huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Loan**





**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Loan**